



THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 19

10/11 – 23/11
2025

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Quy định mới về số lượng Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND

Chính phủ ban hành Nghị định số 300/2025/NĐ-CP quy định khung số lượng Phó Chủ tịch UBND, số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả HĐND bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và giao quyền Chủ tịch UBND.

Thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND

Theo quy định, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh; quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh và giao quyền Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã.



Thành phố Hà Nội có không quá 05 Phó Chủ tịch UBND.

Các trường hợp không phải thực hiện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND

Nghị định quy định Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều động đến nhận nhiệm vụ khác; bị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cách chức thì không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm. Thường trực HĐND báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất đối với các trường hợp này.

Thành viên UBND được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, từ chức hoặc từ trần thì không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm. Thường trực HĐND báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất đối với các trường hợp này.

Thành viên UBND được HĐND bầu giữ chức danh mới nhưng vẫn thuộc thành viên UBND của đơn vị hành chính đó thì không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm. Khi được bầu chức vụ mới thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ của chức vụ cũ.

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND đang là Ủy viên UBND được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND của đơn vị hành chính đó thì không phải thực hiện quy trình bầu và miễn nhiệm Ủy viên UBND. Người có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm báo cáo Thường trực HĐND để Thường trực HĐND báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất đối với trường hợp này.

Khung số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh

Theo quy định, **đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp năm 2025** thì số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh được quy định như sau:

Đối với thành phố

Đối với thành phố Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 08 Phó Chủ tịch UBND.

Thành phố hình thành do sắp xếp 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 07 Phó Chủ tịch UBND; thành phố hình thành do sắp xếp 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh có không quá 06 Phó Chủ tịch UBND.

Đối với tỉnh

Tỉnh hình thành do sắp xếp 02 tỉnh mà trong 02 tỉnh này có ít nhất 01 tỉnh đã được phân loại là tỉnh loại I theo phân loại đơn vị hành chính trước khi thực hiện sắp xếp hoặc tỉnh hình thành do sắp xếp 03 tỉnh có không quá 06 Phó Chủ tịch UBND.

Tỉnh hình thành do sắp xếp 02 tỉnh mà cả 02 tỉnh này đã được phân loại là tỉnh loại II hoặc tỉnh loại III theo phân loại đơn vị hành chính trước khi thực hiện sắp xếp có không quá 05 Phó Chủ tịch UBND.

Đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp năm 2025 thì số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh được quy định như sau:

Đối với thành phố

Thành phố Hà Nội có không quá 05 Phó Chủ tịch UBND.

Thành phố Huế có không quá 04 Phó Chủ tịch UBND.

Đối với tỉnh

Số lượng Phó Chủ tịch UBND tỉnh được xác định theo phân loại đơn vị hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (17/11/2025): Tỉnh loại I có không quá 04 Phó Chủ tịch UBND; tỉnh loại II và tỉnh loại III có không quá 03 Phó Chủ tịch UBND. Sau ngày 17/11/2025, nếu tỉnh loại II và tỉnh loại III được phân loại là tỉnh loại I thì có không quá 04 Phó Chủ tịch UBND.

Nghị định nêu rõ, đối với các tỉnh, thành phố có Nghị quyết của Quốc hội và văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định về số lượng Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội và văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp Bộ Chính trị, Ban Bí thư thực hiện chủ trương điều động, luân chuyển cán bộ về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh thì Phó Chủ tịch UBND do điều động, luân chuyển nằm ngoài số lượng Phó Chủ tịch UBND quy định ở trên.

Khung số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã

Nghị định quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã được tính trên nguyên tắc bình quân không quá 2,5 Phó Chủ tịch UBND cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã.

Căn cứ tổng số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã của toàn tỉnh, thành phố theo quy định, UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cụ thể Phó Chủ tịch UBND của từng cấp xã phù hợp với diện tích tự nhiên, quy mô dân số, phân loại đơn vị hành chính, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã của toàn tỉnh, thành phố.

Số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp xã

Ủy viên UBND cấp tỉnh gồm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Ủy viên UBND cấp xã gồm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Số lượng Ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp xã là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố.

Điều khoản chuyển tiếp

Tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp năm 2025 mà có số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026 nhiều hơn số lượng quy định thì đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031 được giữ nguyên số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh như cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026. UBND các tỉnh, thành phố phải có lộ trình giảm dần số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh để đến tháng 7 năm 2030 thì số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện đúng quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền có quy định khác.

Nghị định 300/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 17/11/2025.

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

Tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh năm 2025

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 18/11/2025 yêu cầu các bộ ngành, địa phương tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh năm 2025.



Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thực chất, hiệu quả để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng kết quả thật, lợi ích thật của cải cách.

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. 07 Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động ban hành Quyết định phê duyệt phương án theo thẩm quyền (Ngày 23/10/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục ban hành Quyết định số 3539/QĐ-NHNN bổ sung phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý).

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu (có 786 TTHC có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu; 08 TTHC cắt giảm thành phần hồ sơ).

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) thuộc phạm vi quản lý của 14 Bộ, cơ quan; cụ thể như sau: (1) Tổng số TTHC sẽ cắt giảm, đơn giản hóa là 3.071 TTHC/4.888 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 62,8%); (2) Cắt giảm 2.269/6.974 ĐKKD thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt 32,5%).

Theo đó, 08 bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với 13 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án đơn giản hóa 87 TTHC, bãi bỏ 6 TTHC và cắt giảm 12 ĐKKD; đã tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến

đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; 34/34 địa phương đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn.

Tuy nhiên, để hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, số lượng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) mà các bộ, ngành phải sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành là rất lớn, nếu không tập trung thực hiện thì không thể hoàn thành mục tiêu trong năm 2025 theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP.

Bên cạnh đó, còn 3.507/6.708 (chiếm 52,3%) giấy tờ kết quả giải quyết TTHC của các bộ, ngành cần chuẩn hóa; 2.244 TTHC cần chuẩn hóa việc gắn kết mã số kết quả giải quyết để tái sử dụng dữ liệu. Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến của một số bộ, cơ quan, địa phương thấp. Việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính còn chậm.

Để bảo đảm cắt giảm thực chất, hiệu quả TTHC, ĐKKD đạt mục tiêu theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung hoàn thành ngay một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

1. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành sửa đổi, bổ sung **485** văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa 2.164 TTHC, cắt giảm 2.047 ĐKKD đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đặc biệt ưu tiên hoàn thành ngay **319** VBQPPL cần phải sửa đổi, bổ sung trong năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình như: yêu cầu phải nộp hồ sơ gốc; yêu cầu nộp hồ sơ TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết TTHC lần đầu; yêu cầu phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả,... **hoàn thành trong năm 2025**.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương hoàn thành việc rà soát, bổ sung phương án cắt giảm điều kiện kinh doanh bảo đảm đạt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30%, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **trong tháng 11 năm 2025**.

II. VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cấu trúc lại quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng, thực chất, hiệu quả.

b) Hoàn thành 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ **trong năm 2025** (*Phụ lục II kèm theo*).

c) Hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Thực hiện chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống của các tỉnh, thành phố trước sáp nhập, đảm bảo đầy đủ, chính xác, nguyên trạng dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, **hoàn thành trong tháng 11 năm 2025**.

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

a) Khẩn trương rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC chưa được chuẩn hóa; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các TTHC làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

b) Các Bộ: Tài chính, Y tế, Tư pháp, Nội vụ khẩn trương khắc phục các bất cập của Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành **trong tháng 11 năm 2025**, cụ thể:

(1) Bộ Tài chính giải quyết 03 vấn đề tồn đọng: (i) Tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đất đai giữa Hệ thống Thuế với Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC và Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh; (ii) Kết nối Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; (iii) Xử lý lỗi thường xuyên trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia.

(2) Bộ Y tế hoàn thành nâng cấp, kết nối Hệ thống quản lý đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

(3) Bộ Tư pháp kịp thời khắc phục tình trạng chậm, lỗi của Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử.

(4) Bộ Nội vụ hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC đáp ứng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hoàn thành mục tiêu 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh (*theo Phụ lục III kèm theo*) **trong năm 2025**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và các nhiệm vụ tại công điện này, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong báo cáo cải cách TTHC hằng tháng.

2. Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành trước ngày 20 hằng tháng.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm công tác cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thực chất, hiệu quả, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng kết quả thật, lợi ích thật của cải cách, đạt mục tiêu, yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Chính sách tiền lương 2026 có gì mới?

Năm 2026, chính sách tiền lương có nhiều thay đổi. Mức lương tối thiểu vùng tăng đồng loạt, lương cơ sở cán bộ công chức dự kiến điều chỉnh, tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cũng được cập nhật. Dưới đây là thông tin chi tiết.

1. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới từ 01/01/2026

Theo đó, lương tối thiểu vùng sẽ tăng 7,2% từ 01/01/2026 so với thời điểm hiện hành. Cụ thể như sau:

Bảng lương tối thiểu vùng 2025

Theo khoản 1 Điều 3 [Nghị định 74/2024/NĐ-CP](#), bảng lương tối thiểu vùng hiện nay đối với người lao động được quy định như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	4.960.000	23.800
Vùng II	4.410.000	21.200
Vùng III	3.860.000	18.600
Vùng IV	3.450.000	16.600

Bảng lương tối thiểu vùng 2026

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP, bảng lương tối thiểu vùng đối với người lao động được quy định như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	5.310.000	25.500
Vùng II	4.730.000	22.700
Vùng III	4.140.000	20.000
Vùng IV	3.700.000	17.800

Như vậy, từ 01/01/2026, tăng lương tối thiểu vùng I tăng từ 4.960.000 lên 5.310.000 đồng/ tháng; vùng II tăng từ 4.410.000 lên 4.730.000 đồng; vùng III tăng từ 3.860.000 đồng lên 4.140.000 đồng; vùng IV tăng từ 3.450.000 đồng lên 3.700.000 đồng.

Mức lương tối thiểu giờ vùng I tăng từ 23.800 lên 25.500 đồng/ giờ; vùng II tăng từ 21.200 lên 22.700 đồng/ giờ; vùng III tăng từ 18.600 lên 20.000 đồng/ giờ; vùng IV tăng từ 16.600 lên 17.800 đồng/ giờ,

Ngoài ra, theo Điều 2 Nghị định 293/2025/NĐ-CP, những đối tượng được điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm:

Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

2. Dự kiến tăng mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức

Chiều 11/11/2025, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã có buổi làm việc với Bộ Nội vụ về nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm 2025. Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, từ nay đến cuối năm sẽ ban hành Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở.

Tối chiều 13/11, Quốc hội biểu quyết thông qua dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 với hơn 88% đại biểu tán thành.

Ảnh minh họa



Theo Nghị quyết: Quốc hội cho phép Chính phủ sử dụng 23.839 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương và chuyển sang dự toán 2026 để thực hiện tăng lương cơ sở.

Việc điều chỉnh này là bước đầu trong lộ trình cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW tác động đến hơn 3 triệu người hưởng lương từ ngân sách.

Trong quá trình thảo luận tại kỳ họp, nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị tăng lương sớm từ đầu năm 2026 thay vì mốc 01/07/2026 để:

- Chia sẻ khó khăn với đội ngũ công chức, viên chức sau sáp nhập các đơn vị hành chính với khối lượng công việc lớn hơn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết sẽ tăng thu, tiết kiệm chi để trình phương án tăng lương sớm ngay từ đầu năm 2026.

Như vậy, chính sách tiền lương năm 2026 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong lộ trình cải cách theo Nghị quyết 27-NQ/TW. Bên cạnh đó, Quốc hội cho phép sử dụng thêm nguồn cải cách tiền lương và định hướng tăng lương cơ sở ngay từ đầu năm 2026 để chia sẻ khó khăn với đội ngũ công chức viên chức sau sáp nhập.

Theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP, mức lương cơ sở đang áp dụng là: 2,34 triệu đồng/tháng.

Đây là mức lương làm căn cứ để tính:

- Lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Các khoản phụ cấp
- Các chế độ áp dụng với những người được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước

3. Năm 2026, mở rộng nguồn để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp

Chiều 13/11/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Theo Nghị quyết, trong năm 2026, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Ngân sách địa phương tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu so với dự toán để dành cho cải cách tiền lương.

Nghị quyết cho phép mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương của ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Điều chỉnh lương hưu
- Điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội
- Điều chỉnh trợ cấp hàng tháng
- Điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công và tinh giản biên chế.

Với ngân sách địa phương, Nghị quyết cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương để:

- Triển khai các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành
- Thực hiện tinh giản biên chế.

Qua đó, ta thấy Quốc hội đã thông qua Nghị quyết dành nguồn để thực hiện điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công.

Chính phủ được giao rà soát kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên từ việc tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Các địa phương được sử dụng phần kinh phí tiết kiệm này để bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương.

Nghị quyết nêu rõ, từ năm 2026, Chính phủ chủ động sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương để đảm bảo thực hiện:

- Các chế độ tiền lương
- Các chế độ phụ cấp
- Các khoản thu nhập theo quy định.

Như vậy, từ năm 2026, phạm vi sử dụng nguồn cải cách tiền lương được mở rộng cả ở cấp trung ương lẫn địa phương, nhằm bảo đảm nguồn lực điều chỉnh lương hưu, trợ cấp và thực hiện đồng bộ các chính sách tiền lương, an sinh xã hội theo chủ trương của Quốc hội.

4. Tăng mức lương tối thiểu đóng bảo hiểm xã hội

Theo điểm đ khoản 1 Điều 31 Luật BHXH 2024 số 41/2024/QH15, quy định như sau:

- Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng

Theo khoản 13 Điều 141 Luật BHXH 2024 số 41/2024/QH15, quy định như sau:

- Khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở thì mức tham chiếu quy định tại Luật này bằng mức lương cơ sở. Tại thời điểm mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu không thấp hơn mức lương cơ sở đó.

Theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP, mức lương cơ sở hiện nay đang áp dụng là: 2,34 triệu đồng/tháng.

Như vậy, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất hiện nay là 2.340.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, tiền lương do người sử dụng lao động chi trả thì tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất cao hơn mức trên. Vì tiền lương thấp nhất của người lao động làm việc theo hợp đồng được quy định tại Bộ luật Lao động và tiền lương này được tính theo lương tối thiểu. Cụ thể, theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật Lao động 2019, số 45/2019/QH14 quy định:

- Mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, tiền lương mà người sử dụng lao động trả cho người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu. Tiền lương này cũng là căn cứ để đóng BHXH bắt buộc.

Theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP:

- Từ ngày 01/01/2026, mức lương tối thiểu mới được áp dụng.

- Khi mức lương tối thiểu vùng tăng lên thì tiền lương thấp nhất mà người sử dụng lao động trả cho người lao động cũng tăng lên, không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

- Tiền lương tối thiểu vùng = căn cứ đóng BHXH bắt buộc (Tiền lương tăng thì mức đóng BHXH bắt buộc thấp nhất cũng tăng lên)

Bên cạnh đó, theo Điều 33 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, số 41/2024/QH15

- Mức đóng BHXH bắt buộc hàng tháng là 25%

Người lao động đóng: 8% (Quỹ hưu trí - tử tuất)

Người sử dụng lao động đóng: 17% (14% vào quỹ hưu trí - tử tuất, 3% vào quỹ ốm đau - thai sản)

Như vậy, năm 2026, khi mức lương tối thiểu tăng và dự kiến tăng lương cơ sở, tiền lương thấp nhất làm căn cứ đóng BHXH cũng tăng, dẫn tới:

- Mức đóng BHXH cao hơn

- Các chế độ hưởng BHXH (Thai sản, ốm đau, lương hưu, tử tuất), các khoản trợ cấp và lương hưu sau này sẽ cao hơn tương ứng.

Theo Thanh Tâm - <https://luatvietnam.vn/>

Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tổ chức, cán bộ, lao động và xã hội

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2500/QĐ-TTg ngày 17/11/2025 ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tổ chức, cán bộ, lao động và xã hội.

Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật

Theo đó, Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật gồm văn bản về quá trình chuẩn bị, đề án, phương án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, bầu nhân sự Ủy viên Bộ Chính trị là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư chưa công khai.

Bí mật nhà nước độ Tối mật

1. Thông tin, tài liệu về tổ chức bộ máy

a) Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo nhiệm kỳ Quốc hội khi chưa được Quốc hội thông qua.

b) Đề án thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể bộ, cơ quan ngang bộ khi chưa được Quốc hội thông qua.

2. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

a) Văn bản về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý chưa công khai.

b) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc bầu, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giao quyền, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật, thôi việc đối với cán bộ, công chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân thuộc diện Bộ Chính trị quản lý chưa công khai.

3. Báo cáo, văn bản về tổ chức và hoạt động phức tạp của người lao động tại doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, an ninh quốc gia.

Bí mật nhà nước độ Mật

1. Thông tin, tài liệu về tổ chức bộ máy và quản lý biên chế

a) Văn bản trình, quyết định giao, điều chỉnh, báo cáo về biên chế làm việc ở nước ngoài.

b) Đề án, văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi chưa được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

a) Đề án, dự án, kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai (trừ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 về Bí mật nhà nước độ Tối mật).

b) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc bầu, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giao quyền, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng các đơn vị của các cơ quan trực thuộc Chính phủ, phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc ban, cơ quan đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tương đương trở lên chưa công khai (trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 về Bí mật nhà nước độ Tối mật).

c) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng trong lực lượng vũ trang chưa công khai.

d) Văn bản, báo cáo về công tác cán bộ có tính chất phức tạp, tác động đến chính trị, kinh tế - xã hội.

3. Thông tin về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; tuyển dụng công chức, viên chức

a) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức chưa công khai theo quy chế thi.

b) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng trong kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý chưa công khai theo quy chế thi.

4. Văn bản, báo cáo về công tác bảo vệ chính trị nội bộ có chứa thông tin đánh giá về tình hình, kết quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ phức tạp chưa công khai.

5. Thông tin về chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội

a) Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang khi chưa được Quốc hội thông qua.

b) Văn bản, báo cáo về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

c) Báo cáo, văn bản về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội có tác động, ảnh hưởng đến chính sách kinh tế - xã hội trình cấp có thẩm quyền chưa công khai.

6. Thông tin về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức phi chính phủ

a) Đề án, dự án, kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

b) Kết quả kiểm tra, báo cáo về tổ chức, hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có hoạt động phức tạp, gây ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

c) Văn bản liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có hoạt động phức tạp, gây ảnh hưởng, tác động đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

7. Thông tin về lao động và xã hội

a) Báo cáo có nội dung phản ánh, đánh giá về hoạt động lợi dụng đối thoại dân chủ, nhân quyền nhằm can thiệp, tác động gây sức ép đối với Việt Nam về chính trị, đối ngoại, kinh tế.

b) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

c) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

d) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình lao động, việc làm trong nước có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội, định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Báo cáo chuyên đề đình công có nội dung phản ánh, đánh giá về đình công bất hợp pháp gây ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp trong việc thành lập và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có tác động, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội (trừ quy định tại khoản 3 Điều 2 về Bí mật nhà nước độ Tối mật).

8. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật: thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có), bản vẽ hoàn công công trình xây dựng các tòa nhà Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương và cấp tỉnh.

9. Văn bản về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân người nước ngoài, chức sắc, tu sĩ các tôn giáo có thành tích đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam mà việc khen thưởng có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/11/2025.

Quyết định này bãi bỏ:

- Khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 3 Quyết định số [960/QĐ-TTg](#) ngày 7/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ.

- Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số [1451/QĐ-TTg](#) ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực lao động và xã hội.

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

Tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục trong quản lý tài sản công tại cơ quan Đảng

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (thay thế Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ).

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (thay thế Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ) nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam để: (i) Phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau khi sắp xếp tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; (ii) Giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, các nội dung

quy định không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay; (iii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.



Ảnh minh họa

Nội dung quy định được đề xuất tại dự thảo Nghị định được kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP hiện vẫn phù hợp với thực tế. Một số nội dung được điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm phù hợp với Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tế, cụ thể như sau:

Điều chỉnh các quy định về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền để bảo đảm tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của khối cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

Đối với tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định: Giao thẩm quyền trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Đối với tài sản đủ tiêu chuẩn tài sản cố định: Giao thẩm quyền cho Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đảng ủy ở trung ương, Tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý (thay vì một số trường hợp thực hiện theo quy định về thẩm quyền áp dụng đối với cơ quan nhà nước như hiện nay). Riêng đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự quyết định việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản tại đơn vị mình.

Giao Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý; giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản của đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để đẩy mạnh phân cấp.

Giao thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi cơ quan quản lý tài sản cho cơ quan, đơn vị của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản (thay vì phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định như hiện nay).

Bổ sung quy định về thẩm quyền của Đảng ủy cấp xã trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy cấp xã quản lý, sử dụng (thay vì thẩm quyền của Văn phòng huyện ủy) để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều chỉnh các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục

Dự thảo đề xuất bỏ quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản và quy định cơ quan, đơn vị của Đảng căn cứ dự toán ngân sách được giao, nguồn kinh phí được phép sử dụng để tổ chức mua sắm, thuê tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải thực hiện trình tự, thủ tục trình quyết định mua sắm, thuê tài sản để đơn giản hóa thủ tục và phù hợp với nội dung sửa đổi Luật Đấu thầu tại Luật số 56/2024/QH15 (bỏ quy định về người có thẩm quyền trong đấu thầu là người có thẩm quyền quyết định mua sắm và giao trách nhiệm cho chủ đầu tư, cơ quan quản lý cấp trên của chủ đầu tư).

Bỏ quy định về việc phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu về tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có).

Bỏ quy định về thủ tục lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Sở Tài chính trước khi cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Bỏ quy định về việc thực hiện trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý nhà, đất để cắt giảm thủ tục hành chính (do tại Nghị định đã quy định đầy đủ trường hợp xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý tài sản); đồng thời, bổ sung quy định giao cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có có trách nhiệm thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị để kịp thời xử lý, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

Đề xuất nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, hoàn thiện quy định về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để phù hợp với quy định của Đảng về quỹ dự trữ ngân sách đảng và cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan của Đảng (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Sửa đổi, hoàn thiện quy định về báo cáo tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề xuất nội dung bổ sung

Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định về khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để tạo cơ sở pháp lý khai thác hiệu quả tài

sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng (các nội dung về khai thác tài sản được quy định tương tự như khai thác tài sản tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập).

Bổ sung quy định về khai thác tài sản có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng theo các hình thức: (i) Giao tài sản có quyết định thu hồi cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác; (ii) Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có quyết định thu hồi (bao gồm hoặc không bao gồm các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó) cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tạm thời trong thời gian chưa có tài sản hoặc đang trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Bổ sung hình thức xử lý tài sản được tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng để phù hợp với thực tiễn nhằm xử lý các tài sản này hiệu quả.

Bổ sung quy định về chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý để phù hợp với các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước.

Nội dung lược bỏ

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bỏ quy định về sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phù hợp với phạm vi dự án được thực hiện theo phương thức đối tác công tư theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Mời bạn đọc xem toàn văn dự thảo và góp ý [tại đây](#)./.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Nhân sự mới 5 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Lai Châu, Đồng Nai

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND 5 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Lai Châu, Đồng Nai nhiệm kỳ 2021-2026.

Cụ thể, đối với tỉnh Thái Nguyên, tại Quyết định số 2555/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Vương Quốc Tuấn, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030.



Tân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Vương Quốc Tuấn.



Tân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Phạm Hoàng Sơn.



Tân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Phạm Quang Ngọc.

Ông Vương Quốc Tuấn sinh ngày 3/10/1977; quê quán tỉnh Bắc Ninh; trình độ tiến sĩ quản trị kinh doanh, cao cấp lý luận chính trị. Trước khi giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, ông Vương Quốc Tuấn đã từng trải qua các vị trí công tác như Bí thư Tỉnh Đoàn Bắc Ninh, Bí thư Thành ủy Bắc Ninh, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Bắc Ninh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

Đồng thời, tại Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Phạm Hoàng Sơn.

Đối với tỉnh Bắc Ninh, tại Quyết định số 2556/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Phạm Hoàng Sơn sinh năm 1976, quê quán ở xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ông từng trải qua nhiều vị trí công tác như Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chủ tịch HĐND tỉnh Thái Nguyên, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Đồng thời, tại Quyết định số 2547/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Vương Quốc Tuấn.

Đối với tỉnh Hưng Yên, tại Quyết định số 2546/QĐ-TTg ngày 20/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Phạm Quang Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Phạm Quang Ngọc sinh năm 1973, quê quán tỉnh Ninh Bình, có học vị Tiến sĩ chăn nuôi, Thạc sĩ khoa học môi trường, cử nhân sinh học, trình độ lý luận chính trị cao cấp. Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại Ninh Bình như: Chủ tịch UBND huyện, Bí thư Huyện ủy Yên Khánh, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 9/12/2020, ông được HĐND tỉnh Ninh Bình bầu giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình và đến ngày 30/6/2025 tiếp tục được phân công đảm nhiệm vị trí này sau sáp nhập.

Tại Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 20/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Khắc Thận để nhận nhiệm vụ mới.

Trước đó, ngày 11/11/2025, Bộ Chính trị đã điều động, chỉ định ông Nguyễn Khắc Thận - Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.



Tân Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Hà Quang Trung.

Đối với tỉnh Lai Châu, tại Quyết định số 2568/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Hà Quang Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Hà Quang Trung sinh ngày 27/10/1976; quê quán xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; trình độ chuyên môn: Đại học ngành tài chính-tín dụng, thạc sĩ kinh doanh và quản lý; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp. Trong quá trình công tác, ông từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP. Điện Biên Phủ; Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Điện Biên; Phó Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên.

Đồng thời, tại Quyết định số 2548/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Lê Văn Lương.



Tân Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Nguyễn Văn Út.

Đối với tỉnh Đồng Nai, tại Quyết định số 2559/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Văn Út, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Nguyễn Văn Út sinh năm 1969, quê quán tỉnh Long An (cũ); trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sĩ kinh tế; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp. Trước khi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ông Nguyễn Văn Út từng đảm nhiệm các chức vụ như: Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa (cũ); Bí thư Huyện ủy Đức Hòa (cũ); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An (cũ); Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Long An (cũ); Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh; Chủ tịch

UBND tỉnh Tây Ninh.

Đồng thời, tại Quyết định số 2550/QĐ-TTg ngày 21/11/2025, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Võ Tấn Đức.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Chuẩn hoá để chính quyền địa phương 2 cấp mạnh hơn

Việc hoàn thiện tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị theo các kết luận mới của Trung ương đang tạo nền tảng quan trọng cho vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Cùng với đó, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đang liên tục kiểm tra, chỉ đạo tại cơ sở nhằm bảo đảm bộ máy thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân.



Người dân đến làm thủ tục và lấy kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh. Ảnh: Đức Hiếu/TTXVN

Mới đây, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Kết luận số 212-KL/TW về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị. Kết luận nêu rõ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thống nhất với Đảng uỷ Chính phủ và xác định đây là vấn đề rất quan trọng để quy hoạch, hoạch định chiến lược; là cơ sở ban hành cơ chế, chính sách phù hợp trong phân loại đơn vị hành chính và phát triển đô thị tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và nâng cao hiệu quả quản trị chính quyền hiện đại, phục vụ nhân dân.

Kết luận yêu cầu nghiên cứu kế thừa, đổi mới tư duy xây dựng hệ thống tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị với tầm nhìn dài hạn, tổng thể, ổn định lâu dài, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, quản lý đô thị chặt chẽ, hiện đại, thông minh và đẩy mạnh chuyển đổi số, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế.

Nhấn mạnh việc rà soát, đánh giá kỹ lưỡng những tác động, chất lượng các đô thị, đơn vị hành chính để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, khoa học, phù hợp; bảo đảm thống nhất, ổn định sau sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng yêu cầu khẩn trương hoàn thiện các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giao Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đô thị thống nhất, đồng bộ, bảo đảm phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp. Đảng uỷ Chính phủ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, hoàn thiện văn bản pháp luật về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị khoa học, đồng bộ, thống nhất và phù hợp điều kiện mới; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Song song đó, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Kết luận số 208-KL/TW về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước.

Kết luận nêu rõ chủ trương tổ chức lại Đảng bộ công ty mẹ của 18 tập đoàn kinh tế, tổng công ty theo hướng chỉ giữ lại tổ chức đảng trực thuộc ở các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trụ sở chính và một số doanh nghiệp, đơn vị thành viên có trụ sở cùng địa bàn với trụ sở

chính tại Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh. Các tổ chức đảng ở các đơn vị, doanh nghiệp khác thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty được chuyển về trực thuộc cấp ủy cấp xã, phường nơi đặt trụ sở chính.

Kết luận cũng xác định việc tổ chức lại 4 đảng bộ ngân hàng thương mại nhà nước theo hướng chỉ giữ lại các tổ chức đảng trực thuộc ở các phòng, ban, công ty, đơn vị trực thuộc trụ sở chính và tổ chức đảng trong các chi nhánh, đơn vị trực thuộc có trụ sở tại Hà Nội. Các tổ chức đảng ở các đơn vị, chi nhánh khác chuyển toàn bộ về trực thuộc cấp ủy cấp xã, phường nơi đơn vị, chi nhánh đặt trụ sở chính.

Kết luận nêu rõ việc chuyển 30 tổ chức đảng về các Đảng ủy bộ, ngành liên quan; thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở đối với một số đảng ủy đủ điều kiện. Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu giữ nguyên các tổ chức cơ sở đảng khi chuyển giao và hoàn thành toàn bộ công việc trước ngày 31/12, báo cáo kết quả trước ngày 5/1/2026.

Cùng với việc ban hành các văn bản quan trọng, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đang liên tục kiểm tra, chỉ đạo tại cơ sở. Mới đây, trong chuyến công tác tại đặc khu Thổ Châu, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của đảo trong giữ gìn bình yên biển Tây Nam và biên cương Tổ quốc. Tổng Bí thư nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng đặc khu ổn định bộ máy, vận hành thông suốt chính quyền địa phương 2 cấp; phát triển kinh tế hài hòa thiên nhiên - xã hội - con người, đặt phúc lợi nhân dân là trung tâm; chăm lo y tế, giáo dục, văn hóa để người dân và cán bộ nơi đảo xa không còn thiệt thòi; quyết tâm xây dựng Thổ Châu thành bàn đạp phát triển, là thành trì bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Làm việc tại Đà Nẵng, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đã yêu cầu địa phương tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã; rà soát, cơ cấu lại đội ngũ; xóa bỏ tư duy phân biệt cán bộ cấp tỉnh và cấp cơ sở để bảo đảm vận hành trơn tru mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Thành phố cần khẩn trương rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy cấp xã theo tinh thần Nghị định của Chính phủ; xác định số phòng phù hợp với đặc thù thực tiễn; bảo đảm vừa phục vụ nhân dân, vừa kiến tạo phát triển, đẩy mạnh quản trị địa phương. Việc phân cấp, phân quyền phải đi đôi với phân bổ nguồn lực.

Trong bối cảnh Trung ương đang nỗ lực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, xác lập bộ tiêu chuẩn mới và trực tiếp thị sát, chỉ đạo tại cơ sở nhằm đưa mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vào vận hành ổn định, hiệu quả, thì trên mạng xã hội lại xuất hiện nhiều thông tin sai lệch liên quan việc tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính. Những tin đồn này gây nhiều loạn dư luận, tạo tâm lý hoang mang trong một bộ phận cán bộ và nhân dân, ảnh hưởng tới quá trình triển khai chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước.

Trước tình hình đó, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long đã ra văn bản khẳng định hiện nay Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ không có chủ trương tiếp tục thực hiện sáp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính. Thông tin lan truyền trên mạng xã hội về việc cả nước sẽ sáp nhập từ 34 tỉnh xuống còn 16 tỉnh là sai lệch, gây hoang mang trong nhân dân và cán bộ.

Theo Bộ Nội vụ, cuộc sắp xếp đơn vị hành chính thời gian qua đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo; mục tiêu nhằm xây dựng chính quyền gần dân, phục vụ tốt hơn, tạo không gian phát triển dài hạn. Từ ngày 1/7/2025, nước ta có 34 tỉnh, thành phố và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã vận hành ở tất cả địa phương. Trung ương yêu cầu tập trung kiến tạo để mô hình hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo Hạnh Quỳnh (TTXVN) - <https://baotintuc.vn/>

Quy định về định dạng thông tin cho chứng thư chữ ký số

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 28/2025/TT-BKHHCN quy định định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số.



Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư [28/2025/TT-BKHHCN](#) là một bước cụ thể triển khai Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Nghị định số [23/2025/NĐ-CP](#), đồng thời hỗ trợ quá trình hình thành niềm tin số trong các giao dịch điện tử tại Việt Nam.

Đây là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý về chữ ký số, tạo cơ sở thống nhất giữa các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy trong nước, đồng thời tạo cơ sở kỹ thuật để hướng tới khả năng công nhận và liên thông chứng thư chữ ký số với các quốc gia khác trong tương lai.

Thông tư tư gồm 3 điều và 5 phụ lục kỹ thuật áp dụng cho các nhóm đối tượng, bao gồm:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia;
- Tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy (bao gồm dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, cấp dấu thời gian, chứng thực thông điệp dữ liệu);

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài có đề nghị công nhận tại Việt Nam;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng, giải pháp sử dụng chữ ký số hoặc có liên quan đến hoạt động xác thực điện tử.

Nội dung chính của Thông tư quy định cụ thể định dạng của chứng thư chữ ký số, bao gồm: Chứng thư cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Phụ lục 1); Chứng thư cho dịch vụ cấp dấu thời gian (Phụ lục 2); Chứng thư cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu (Phụ lục 3); Chứng thư chữ ký số công cộng (Phụ lục 4); Chứng thư chữ ký số gốc tin cậy.

Các thông tin quy định trong Thông tư được thể hiện theo định dạng dữ liệu phù hợp với chuẩn quốc tế X.509 v3, bảo đảm tính toàn

ven, xác thực và khả năng kiểm tra hiệu lực của chứng thư. Việc quy định định dạng thông tin thống nhất sẽ giúp hạn chế tình trạng không tương thích giữa các hệ thống và góp phần xây dựng môi trường giao dịch điện tử tin cậy.

Thông tư 28/2025/TT-BKHCN có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Trừ trường hợp lựa chọn áp dụng quy định tại Thông tư này, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đang hoạt động hợp pháp, trong vòng 2 năm kể từ ngày Nghị định số 23/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, phải có trách nhiệm rà soát, cập nhật định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số công cộng đáp ứng quy định tại Thông tư này.

Việc thống nhất định dạng thông tin trên chứng thư không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân sử dụng chữ ký số một cách minh bạch, an toàn, mà còn là nền tảng kỹ thuật cần thiết để xây dựng niềm tin số, thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam./.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lễ ký kết quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Than Uyên

Chiều 21/11, Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam xã Than Uyên tổ chức lễ ký kết quy chế phối hợp công tác.

Các đồng chí: Phạm Hồng Thái - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Lê Thị Hợp - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; Phan Văn Ngọc - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã; Nguyễn Thị Khánh Ly - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các đồng chí Ủy viên UBND xã Than Uyên... dự.



Quang cảnh lễ ký kết.

Quy chế phối hợp gồm 6 chương, 28 điều, quy định rõ mối quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các nội dung trọng tâm gồm: phối hợp tổ chức bầu cử; tham gia góp ý, tuyên truyền và xây dựng văn bản; theo dõi và đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; phối hợp chuẩn bị các kỳ họp và triển khai nghị quyết của HĐND xã; tổ chức tiếp xúc cử tri; thực hiện công tác tiếp công dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc...



Đồng chí Phạm Hồng Thái - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Than Uyên phát biểu tại lễ ký kết.

Phát biểu tại lễ ký kết, đồng chí Phạm Hồng Thái - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Than Uyên nhấn mạnh: Việc ban hành Quy chế phối hợp dựa trên nguyên tắc chủ động - kịp thời - chặt chẽ - đúng chức năng, là cơ sở quan trọng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong lãnh đạo, điều hành và giám sát. Quy chế góp phần phát huy vai trò, chức năng và quyền hạn của từng cơ quan theo quy định pháp luật; đồng thời, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã.

Tại buổi lễ, Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Than Uyên ký kết quy chế phối hợp, tạo tiền đề để các cơ quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả trong thời gian tới.

Theo Ánh Hồng - <https://baolaichau.vn/>

Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền

Trong những năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp tỉnh Lai Châu đã phát huy vai trò là trung tâm đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đặc biệt là nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Qua đó, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giữ vững quốc phòng - an ninh.



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu Sùng A Hồ (thứ 3 từ trái sang) thăm hỏi, động viên bà con các bản tại Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc xã Tả Lèng.

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội

Tại phường Tân Phong, thời gian qua, Ủy ban MTTQ phường có nhiều hoạt động, phong trào gắn liền với quyền lợi, lợi ích của nhân dân như: “Ngày cuối tuần cùng dân”, “Lắng nghe dân nói”.

Ông Lê Hồng Quyết - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Tân Phong cho biết: “Nhờ mô hình này, Mặt trận xử lý nhanh chóng ý kiến chính đáng của người dân, để người dân thực sự cảm nhận được chính quyền luôn đồng hành cùng với mình”.

Các mô hình là minh chứng cụ thể cho sự đổi mới, lấy người dân làm trung tâm của cấp ủy, đoàn thể và chính quyền các cấp tỉnh Lai Châu. Nhờ sự vào cuộc mạnh mẽ của Mặt trận mà tiếng nói của nhân dân được lắng nghe, tôn trọng; sự đồng thuận xã hội được bồi đắp; nhịp cầu nối vững chắc giữa Đảng, chính quyền với nhân dân được củng cố.



Cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường Tân Phong giúp nhân dân sửa chữa đường giao thông liên tổ dân phố Xi Miền Khan - Phan Chu Hoa.

Với vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, MTTQ các cấp trong tỉnh cùng các tổ chức thành viên không ngừng đổi mới, linh hoạt trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Từ năm 2024 đến nay, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải cơ sở đã tổ chức giám sát 127 vụ việc; tập trung vào các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và đời sống của nhân dân như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách an sinh xã hội. Đồng thời, kiến nghị với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 30/30 vụ việc (đạt 100%).

Hoạt động phản biện xã hội ngày càng đi vào chiều sâu với trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án của địa phương ban hành. Trên cơ sở điều kiện, tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đã hiệp thương, thống nhất lựa chọn nội dung, vấn đề phản biện phù hợp, nhất là nội dung mà nhân dân đang quan tâm. Tổ chức phản biện xã hội vào các dự thảo nghị quyết của HĐND cùng cấp; chủ trì tổ chức 36 hội nghị phản biện xã hội

được triển khai ở các cấp; thông qua phản biện, ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, đảm bảo chủ trương, chính sách ban hành hợp lý, khả thi, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, MTTQ các cấp trong tỉnh đã thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh đến cấp ủy, chính quyền các cấp; tạo điều kiện để người dân bày tỏ chính kiến, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân tham gia góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (với 1.080 hội nghị góp ý). Làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền tổ chức 46 hội nghị đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân với tổng số 2.750 lượt người tham dự, có 85 ý kiến tham gia và 55 ý kiến được giải trình, giải quyết; các ý kiến còn lại đều được gửi đến các cấp, ngành liên quan để tiếp thu và giải trình thỏa đáng. Quan tâm theo dõi, giám sát, đôn đốc các cấp, ngành trong việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, đáp ứng yêu cầu cấp thiết, chính đáng của nhân dân.

MTTQ các cấp cũng đã phát huy tốt vai trò trong công tác tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân. Phối hợp tổ chức 369 cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp với 28.121 lượt cử tri tham dự; tổng hợp 2.769 ý kiến, kiến nghị chuyển các cấp, ngành giải quyết. Các hội nghị tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới về hình thức, phương pháp, nội dung, chú trọng tính

phản biện, đa chiều chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các kiến nghị được cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải quyết kịp thời, tạo niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.



Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu kiểm tra tiến độ xóa nhà tạm tại xã Mường Khoa.

Ông Hoàng Kiều Anh - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu cho biết: Để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thời gian qua, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức 556 đợt công tác nắm tình hình nhân dân tại cơ sở, tổ chức 126 cuộc thăm hỏi, tiếp xúc, tặng quà 327 người uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức 9 hội nghị gặp mặt, biểu dương người uy tín tiêu biểu. Thông qua đó, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

Thời gian tới, MTTQ Việt Nam tỉnh sẽ tiếp tục nêu cao trách nhiệm, phát huy trí tuệ tập thể, đổi mới tư duy, phương thức hoạt động trong giám sát, phản biện xã hội và các hoạt động mặt trận. Qua đó, để MTTQ vừa giữ vững vai trò cầu nối, vừa góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát huy và lan tỏa

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng góp tích cực vào việc xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững; để vùng đất nơi biên cương Tổ quốc giàu bản sắc văn hóa và hạnh phúc.

Theo Phạm Thịnh – Thái Dương - <https://baolaichau.vn/>

Tỉnh ủy Lai Châu: Công bố quyết định về công tác cán bộ

Chiều nay (21/11), Tỉnh ủy Lai Châu tổ chức Hội nghị công bố quyết định về công tác cán bộ. Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự và phát biểu giao nhiệm vụ.



Đồng chí Sùng A Hồ - trao quyết định và tặng hoa chúc mừng Tân Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Dự Hội nghị có các đồng chí đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn Đảng ủy phường Đoàn Kết; đại diện lãnh đạo Văn phòng, các ban, đơn vị thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh...

Theo Quyết định số 439/QĐ-MTTW-BTT, ngày 30/10/2025 của Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc công nhận chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2024 - 2029. Quyết định nêu rõ: Công nhận ông

Tổng Thanh Bình - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu khóa XIII, nhiệm kỳ 2024 - 2029.



Các đại biểu dự Hội nghị.

Tại Hội nghị, đồng chí Mạc Quang Mạnh - Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã công bố Quyết định số 55-QĐ/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc điều động cán bộ.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu quyết định đồng chí Tổng Thanh Bình - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết; điều động đến nhận nhiệm vụ tại Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh từ ngày 20/11/2025.

Trao Quyết định, chúc mừng đồng chí Tổng Thanh Bình - Tân Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được tin tưởng giao nhiệm vụ mới, đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị, đồng chí Tân Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người cán bộ lãnh đạo; không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ về mọi mặt. Cùng tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể hoạt động; quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tiến độ theo yêu cầu. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong tổ chức Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trong đó làm tốt công tác tuyên truyền, hiệp thương giới thiệu người ứng cử, tổ chức lấy ý kiến cử tri, giám sát quá trình bầu cử và vận động cử tri đi bầu cử.



Đồng chí Mạc Quang Mạnh - Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy công bố Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

Đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, phát huy vai trò đại diện, dẫn dắt, tập hợp của mặt trận đối với các tổ chức thành viên và là hạt nhân định hướng, lan tỏa các giá trị tốt đẹp. Phát huy vai trò là cơ quan giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền, các cơ quan Nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trên tinh thần đổi mới, hiệu quả hơn, tốt hơn. Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan



Quang cảnh Hội nghị.



Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát biểu giao nhiệm vụ cho đồng chí Tổng Thanh Bình tại Hội nghị.



Đồng chí Tổng Thanh Bình - Tân Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát biểu nhận nhiệm vụ.



Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tặng hoa chúc mừng đồng chí Tổng Thanh Bình.



Các đồng chí lãnh đạo phường Đoàn Kết và các phòng, ban, lực lượng công an phường Đoàn Kết tặng hoa chúc mừng đồng chí Tổng Thanh Bình.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, bảo đảm hiệu quả, minh bạch, sát với thực tiễn, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh, đất nước trong giai đoạn tới.

Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đồng thuận, chung sức xây dựng cơ quan; tích cực giúp việc để Ban Thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Tổng Thanh Bình - Tân Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cảm ơn sự quan tâm của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Trung ương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tin tưởng trao trọng trách mới. Đồng chí hứa sẽ nỗ lực phấn đấu, đem hết khả năng, trí tuệ và tâm huyết của mình, phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, lắng nghe, tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, phát huy dân chủ, gương mẫu, tận tụy, trách nhiệm với công việc, chấp hành nghiêm, nguyên tắc, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp Nhân dân, là nơi hội tụ khối đại đoàn kết toàn dân tộc..., cùng tập thể Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao...

Theo Thu Hoài - <https://laichau.gov.vn/>